

Số: 38/2025/QĐST-HNGĐ

Hải Phòng, ngày 21 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HẢI PHÒNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 128/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Anh L, sinh năm 1975; nơi cư trú: Tổ dân phố 2 G, phường B, thành phố Hải Phòng và chị T, sinh năm 1985; nơi cư trú: nơi cư trú: Tổ dân phố 2 G, phường B, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh L và chị T thống nhất thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh L và chị T thống nhất vợ chồng có 02 con chung tên Bsinh ngày 05 tháng 8 năm 2018 và Nsinh ngày 30 tháng 10 năm 2021. Khi ly hôn Anh L và chị T thống nhất thỏa thuận giao con chung tên B sinh ngày 05 tháng 8 năm 2018 cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, còn giao con chung tên N sinh ngày 30 tháng 10 năm 2021 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung để vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét việc thỏa thuận nuôi con của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Anh L và chị T thống nhất vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh L và chị T thống nhất thỏa thuận anh L nhận nộp 150.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, chị T nhận nộp 150.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Xét việc thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh L và chị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh L trực tiếp nuôi con chung tên B sinh ngày 05 tháng 8 năm 2018 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Chị T trực tiếp nuôi con chung tên N sinh ngày 30 tháng 10 năm 2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh L và chị T thống nhất để hai bên tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh L và chị T thống nhất vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh L nhận nộp 150.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 150.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004589 ngày 21 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng, anh L đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự. Chị T nhận nộp 150.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 150.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004590 ngày 21 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng, chị T đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng;

THẨM PHÁN

- Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng;
- Ủy ban nhân dân phường B, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Thu Hiền